

A. ĐÚNG

Kiểm tra Lỗi chính tả, lỗi đánh máy ở tất cả các thông tin (CHỮ và SỐ) ghi trên vận đơn

B. ĐỦ

1. **Số Booking**
2. **Tên – Địa chỉ - Điện thoại – Người liên hệ** (Shipper, Consignee, Notify Party) - SCAC Code
3. **Cảng đi – Cảng dỡ hàng – Đích đến giao hàng**
4. **Số Container** (vd. 4 chữ - 7 số), **Số Seal**
5. **Số L/C, Hợp đồng** (nếu có)
6. **Tên hàng hóa – Số lượng – GW – VOL** tương ứng với đúng số container / seal khi đóng hàng, thông tin GW trên phiếu VGM
7. **Ký mã hiệu** (shipping mark)
8. **Nơi trả cước và dịch vụ:** Prepaid – Collect
9. **Các chứng từ gửi kèm:** Invoice, Packing list, C/O
10. **Loại vận đơn cần xuất:**(xác nhận bằng văn bản)
☐ Original - ☐ Seaway Bill – ☐ Surrendered (Telex release) và các yêu cầu khác về chứng từ (nếu có thay đổi sau khi tàu chạy sẽ phát sinh phí cho quý khách)
11. **Thông tin xuất hóa đơn – Mã số thuế**
12. **Hình thức và thời gian thanh toán :**
 - ☐ Trả TIỀN MẶT tại văn phòng Voltrans
 - ☐ **Chuyển khoản** (liên hệ Kế toán Voltrans để được hỗ trợ)

LÀM ĐÚNG TỪ ĐẦU

Chúng tôi xin Quý khách vui lòng đọc kỹ, và xác nhận đã thực hiện theo đúng hướng dẫn này khi gửi thông tin chứng từ cho chúng tôi làm vận đơn, để **tránh mất thời gian và tiền bạc của Quý khách** cho các sơ suất không đáng có.

Nhân viên **Phòng Chứng từ** của chúng tôi luôn sẵn lòng hỗ trợ

C. KỊP THỜI



Cung cấp đúng, đủ thông tin kịp thời

- a. SI – Shipping Instruction để lập vận tải đơn **ngay sau khi đóng hàng** (lưu ý: đúng số Container, đúng số seal)
- b. VGM – Verified Gross Mass – Xác nhận tải trọng hàng hóa, gửi **cùng SI** để làm vận đơn
- c. Chứng từ bổ xung để khai báo **trước khi tàu chạy 48 giờ:**
AMS – hàng đi Mỹ , ACI – Hàng đi Canada
AFR – Hàng đi Nhật bản ENS – Hàng đi Châu Âu